

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 7 - 5 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **L Anh Luyện**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phùng Ngọc Tuấn**

2. Bà **Trần Thị Hoài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hồng Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bảo Ngọc X**; Sinh ngày 11-10-1997;

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Thôn Nậm T, xã N, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt có đơn xin xét xử).

2. *Bị đơn:* Anh **Lùng Đức L**; Sinh ngày 8-5-1993;

Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Địa chỉ: Thôn Nậm Th, xã N, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2018 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bảo Ngọc X trình bày: Nguyên đơn và bị đơn là anh Lùng Đức L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13-10-2015 tại UBND xã Ng, huyện V, tỉnh H. Sau khi về chung sống với nhau, vợ, chồng chung sống bình thường được thời gian ngắn, thì vợ chồng chị X phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Lùng Đức L không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bời, tụ tập bạn bè, cuộc sống gia đình chị X có nhiều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ, chồng chị X, anh L đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Nay chị X nhận thấy mâu thuẫn

của vợ, chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị X có một con chung là cháu Lùng Anh D, sinh ngày: 25-01-2016. Hiện nay cháu D đang ở với anh L tại Thôn Nậm Th, xã N, huyện V, tỉnh H. Khi ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị X không tạo lập được khối tài sản chung nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ chồng chị không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Lùng Đức L nhiều lần, nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc. Ngày 25-01-2019, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đối với Trưởng Thôn Nậm Th, xã N, huyện V, tỉnh H. Qua xác minh cho thấy, anh Lùng Đức L hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, anh L đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn gia đình chị X và anh L là do anh L thường xuyên đi đánh bạc, uống rượu chè về đánh đập chị X, không chăm lo đến gia đình. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được vì các đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Bảo Ngọc X có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2019. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Bảo Ngọc X và các tài liệu kèm theo. Chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh L.

Về phần con chung: Chị Bảo Ngọc X vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Lùng Anh D cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Lùng Đức L vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con của chị Bảo Ngọc X đối với anh Lùng Đức L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bảo Ngọc X và anh Lùng Đức L ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Lùng Anh D - Sinh ngày: 25-01-2016 cho chị Bảo Ngọc X - Địa chỉ: Thôn Nậm Th, xã N, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 07-5-2019.

Anh Lùng Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ: Chị X và anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Bảo Ngọc X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V Tuyên giải quyết việc hôn nhân của chị và anh L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bảo Ngọc X và anh Lùng Đức L xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 13-10-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau vợ, chồng chị X, anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh L thường xuyên đi đánh bạc, uống rượu chè về đánh đập chị X, không chăm lo đến gia đình. Chị X và anh L đã sống ly thân với nhau từ tháng 03-2017 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X có đơn xin ly hôn với anh L. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh L cuộc sống chung không hoà hợp, anh L thường xuyên đi đánh bạc, uống rượu chè về đánh đập chị X, không chăm lo đến gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh L là phù hợp. Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

Tòa xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị X là phù hợp và bảo đảm cuộc sống cho cháu D, Vì chị X có công việc thu nhập ổn định. Giao cháu Lùng Anh

D, sinh ngày: 25-01-2016 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 07-05-2019.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị X và anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bảo Ngọc X là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Bảo Ngọc X và anh Lùng Đức L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Bảo Ngọc X đối với anh Lùng Đức L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bảo Ngọc X và anh Lùng Đức L ly hôn.

3. Về con chung:

Giao Lùng Anh D - Sinh ngày: 25-01-2016 cho chị Bảo Ngọc X. Địa chỉ: Thôn Nậm Th, xã N, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 07-5-2019.

Anh Lùng Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Bảo Ngọc X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 02126 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (do chị Nguyễn Thị T nộp thay). Chị X đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Bảo Ngọc X và anh Lùng Đức L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều

7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã N,
huyện V, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

L Anh Luyện